TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 01 – 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tịnh

2. Ông Đỗ Kim Phụng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Đặng Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 605/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Trúc L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc G, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

(*nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Quách Trúc L trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc G xây dựng hôn nhân năm 2013, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hôn nhân của chị và anh G là tự nguyện.

Vợ chồng chị chung sống có 01 con chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 26/10/2014. Hiện cháu V đang sống cùng với chị L.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, thường xuyên cự cải với nhau. Vợ chồng chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Xét thấy

không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc G. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Tường V, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc G được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Em Nguyễn Tường V trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ là Quách Trúc L. Đây là ý chí tự nguyện của em Nguyễn Tường V.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quách Trúc L đối với anh Nguyễn Quốc G; Con chung: Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 26/10/2014 cho chị Quách Trúc L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quốc G có địa chỉ thường trú tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Nguyên đơn chị Quách Trúc L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Quốc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Trúc L và anh Nguyễn Quốc G có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị L và anh G là tự nguyện và hợp pháp. Chị Quách Trúc L xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Thực tế chị L và anh G đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân giữa chị L và

anh G không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Quốc G để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh G đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Quách Trúc L và chị Nguyễn Quốc G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quách Trúc L đối với anh Nguyễn Quốc G.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Quách Trúc L yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Kháng V1, sinh ngày 26/10/2014. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu V1 hiện đang sống ổn định cùng chị Quách Trúc L; Chị L có công việc, thu nhập ổn định có đủ điều kiện nuôi cháu V1. Đồng thời cháu V1 có nguyện vọng được sống cùng chị Quách Trúc L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Quách Trúc L, tiếp tục giao cháu Nguyễn Tường V cho chị Quách Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Quốc G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị Quách Trúc L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quách Trúc L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Quách Trúc L phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228,Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quách Trúc L đối với anh Nguyễn Quốc G.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 26/10/2014 cho chị Quách Trúc L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Chị Quách Trúc L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Quách Trúc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị L đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009640 ngày 24/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Long Điền;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết